

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2022/HS-PT

Ngày: 09 - 12- 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Văn Hùng Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Trung Hiếu**

Ông **Võ Thanh Bình**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Khanh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Kiến Phi**, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 179/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị K do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2022/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1971 tại tỉnh Tiền Giang; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn K1, sinh năm: 1950; Mẹ: Phạm Thị R, sinh năm 1940 (chết). Chồng: Phan Văn M, sinh năm: 1970; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 11/12/2017 bị UBND huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 25.000.000 đồng về hành vi buôn bán hàng cấm (Quyết định số 7612/QĐ – XPVPHC ngày 11/12/2017). Đóng phạt xong ngày 14/4/2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/12/2021, Nguyễn Thị K điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63R1 – 8136 đi từ nhà đến cửa khẩu B, thị xã K, tỉnh Long An gặp một người phụ nữ (không rõ họ, tên cụ thể) mua 500 bao thuốc lá hiệu JET với giá 7.500.000 đồng để đem về bán lại kiếm lời. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi K đang điều khiển xe chở thuốc lá về đến ấp N, xã T, huyện C, tiền G thì bị lực lượng công an huyện C tiến hành kiểm tra và phát hiện sự việc.

* Thu giữ, xử lý vật chứng:

+ 500 (năm trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu “JET”.

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, Số loại SIRIUS, màu đen bạc, biển số kiểm soát 63R1 – 8136, số khung C6309Y290111, số máy 5C63 – 290164. Ngày 05/5/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Phan Văn M xong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2022/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K **01 (một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị K phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 01 tháng 8 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thị K có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo rất ăn năn hối hận đối với hành vi của mình. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được phạt tiền để có điều kiện chăm sóc cha.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 28/12/2021, Nguyễn Thị K đã có hành vi buôn bán 500 bao thuốc lá hiệu JET (có nguồn gốc sản xuất từ nước ngoài, không có hóa đơn chứng từ theo quy định) thì bị lực lượng công an huyện C tiến hành kiểm tra và phát hiện sự việc. Do Nguyễn Thị K đã có một tiền sự về hành vi “Buôn bán hàng cấm” chưa hết thời hiệu. Cho nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại đối với thuốc lá điều nhập lậu là loại hàng cấm mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của Nguyễn Thị K. Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là có phần quá nghiêm khắc. Bởi lẽ, bản thân bị cáo là giới nữ, gia đình có công với cách mạng có Cha ruột là thương binh và được Nhà N tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng 1, sau khi xét xử sơ thẩm thì Hội liên hiệp phụ nữ và cán bộ phục viên (Hội cựu chiến binh) tại địa phương có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc cha ruột, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Từ đó nghĩ cần áp dụng hình phạt chính bằng tiền đối với bị cáo cũng đủ tính răn đe phòng ngừa. Do đó kháng cáo của bị cáo là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị K.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 82/2022/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm e Khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mai Văn Hùng Cường